

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành và bà Trần Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 24/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 31/3/2022 đối với:

Bị cáo: Dương Văn T, sinh năm: 1977 tại huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Xóm A, Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Dương Văn T1 và bà Dương Thị H; bị cáo có vợ là Dương Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị T, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Xóm A, Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 27/12/2021 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu B, xã Đ, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Dương Văn T đang điều khiển xe máy BKS: 90H9-0495. Qua kiểm tra phát hiện T đang cất

giấu tại lườn xe máy 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh bên trong chứa 01 gói nilon màu xanh đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. T khai nhận đó là ma túy Heroine và Methamphetamine của T tàng trữ để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Căn cứ hành vi vi phạm của Dương Văn T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Dương Văn T đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 27/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Dương Văn T được 0,54 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T1; khối lượng chất cục bột màu trắng thu giữ của Dương Văn T được 0,38 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số 144 ngày 30/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,54 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam; loại Methamphetamine và 0,38 gam là loại Heroine.*

Quá trình điều tra, Dương Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2021 T điều khiển xe máy BKS: 90H9-0492 từ nơi làm thuê tại bản C, xã Đ, huyện M đến thị trấn M, huyện M để mua đồ. Khi đi đến bản C, xã Đ, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 05 viên hồng phiên với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu 02 gói ma túy vào 01 chiếc khẩu trang y tế đặt tại lườn xe máy rồi điều khiển xe đến tiểu khu 34, xã Đông Sang gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wavers màu đỏ đen bạc, BKS 90H9-0495 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị T cho chị Dương Thị T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Dương Văn T, bắt ngày 27/12/2021 bên trong đựng vỏ mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng; 01 khẩu trang y tế màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Dương Văn T, kq: Dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 27/12/2021 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 500.000

đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 27/12/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 144 ngày 30/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,54 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam; loại Methamphetamine và 0,38 gam là loại Heroine”. Trong đó, Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 và Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Dương Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 27/12/2021 bị cáo Dương Văn T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,54 gam Methamphetamine và 0,38 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Dương Văn T là 0,38 gam + 0,54 gam = 0,92 gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Dương Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của

Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wavers màu đỏ đen bạc, BKS 90H9-0495 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy, vợ bị cáo hoàn toàn không biết và không liên quan, do đó cần tuyên trả lại xe máy cho vợ bị cáo để quản lý, sử dụng.

Đối với 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Dương Văn T, bắt ngày 27/12/2021 bên trong đựng vỏ mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng; 01 khẩu trang y tế màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Dương Văn T, kq: Dương tính. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Dương Văn T tại bản C, xã Đ, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WEVERS, màu đỏ - đen - bạc, BKS: 90H9 - 0495, sm: 0840548, sk: 4308AY503616, 02 gương chiếu hậu, 01 chìa khóa gắn ở xe, yên rách, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy số 006098 mang tên Dương Thị T cho chị Dương Thị T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Dương Văn T, bắt ngày 27/12/2021 bên trong đựng vỏ mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng; 01 khẩu trang y tế màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy của Dương Văn T, kq: Dương tính.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tăng Thị Hải Oanh